

### **Khóa học Frontend**

Bài 15: Học Tailwind CSS (Tiết 1)



### Nội dung











**Spacing** 



Sizing

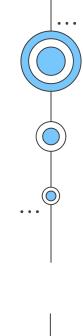


**Backgrounds** 



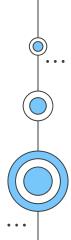
Layout





### 01

Khái niệm

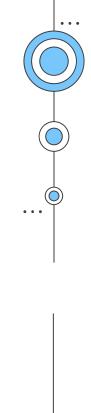


#### 01. Khái niệm

- Tailwind CSS là một framework CSS.
- Cung cấp các class CSS để tạo ra giao diện hiện đại, nhanh chóng và linh hoạt.
- Trang chů: <a href="https://tailwindcss.com">https://tailwindcss.com</a>

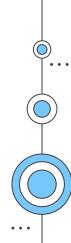






### 02

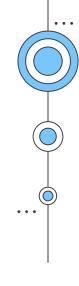
Cấu hình project



### 02. Cấu hình project

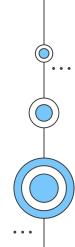
Hướng dẫn trong buổi học.





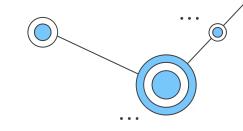
### 03

**Typography** 



#### 3.1. Font Size

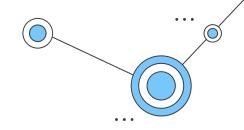
Class	Thuộc tính
text-xs	font-size: 12px;
text-sm	font-size: 14px;
text-base	font-size: 16px;
text-lg	font-size: 18px;
text-xl	font-size: 20px;
text-2xl	font-size: 24px;
text-3xl	font-size: 30px;
text-4xl	font-size: 36px;
text-5xl	font-size: 48px;
text-6xl	font-size: 60px;
text-7xl	font-size: 72px;
text-8xl	font-size: 96px;
text-9xl	font-size: 128px;
text-[value]	font-size: value;





### 3.2. Font Style

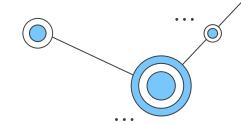
Class	Thuộc tính
italic	font-style: italic;
not-italic	font-style: normal;





### 3.3. Font Weight

Class	Thuộc tính
font-thin	font-weight: 100;
font-extralight	font-weight: 200;
font-light	font-weight: 300;
font-normal	font-weight: 400;
font-medium	font-weight: 500;
font-semibold	font-weight: 600;
font-bold	font-weight: 700;
font-extrabold	font-weight: 800;
font-black	font-weight: 900;

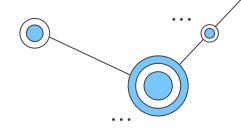




### 3.4. Line Clamp

Kiểu như số lượng dòng tối đa, nếu vượt qua sẽ bị ẩn

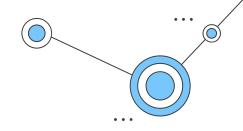
Class	Ý nghĩa
line-clamp-1	1 dòng
line-clamp-2	2 dòng
line-clamp-3	3 dòng
line-clamp-4	4 dòng
line-clamp-5	5 dòng
line-clamp-6	6 dòng
line-clamp-none	Như ban đầu
line-clamp-[value]	value: số lượng dòng





### 3.5. Text Align

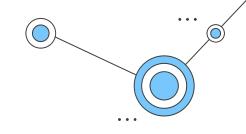
Thuộc tính
text-align: left;
text-align: center;
text-align: right;
text-align: justify;





### 3.6. Text Color

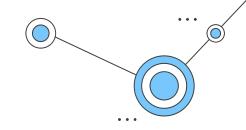
trong suốt	Class	Thuộc tính
R	text-transparent	color: transparent;
	text-[value]	color: value;

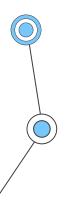




#### 3.7. Text Transform

Class	Thuộc tính
uppercase	text-transform: uppercase;
lowercase	text-transform: lowercase;
capitalize	text-transform: capitalize;
normal-case	text-transform: none;

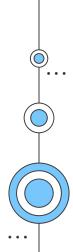






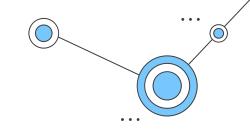
### 04

**Borders** 



### 4.1. Border Width

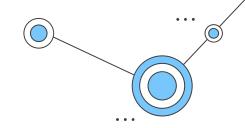
Class	Thuộc tính
border-0	border-width: 0px;
border	border-width: 1px;
border-2	border-width: 2px;
border-4	border-width: 4px;
border-8	border-width: 8px;
border-[value]	border-width: value;

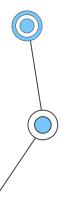




#### 4.2. Border Color

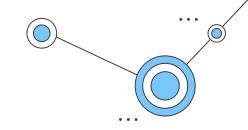
Class	Thuộc tính	
border-transparent	border-color: transparent;	
border-[value]	border-color: value;	





### 4.3. Border Style

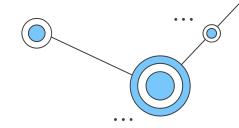
Class	Thuộc tính
border-solid	border-style: solid;
border-dashed	border-style: dashed;
border-dotted	border-style: dotted;
border-hidden	border-style: hidden;
border-none	border-style: none;



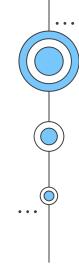


#### 4.4. Border Radius

Class	Thuộc tính
rounded-none	border-radius: 0px;
rounded-sm	border-radius: 2px;
rounded	border-radius: 4px;
rounded-md	border-radius: 6px;
rounded-lg	border-radius: 8px;
rounded-xl	border-radius: 12px;
rounded-2xl	border-radius: 16px;
rounded-3xl	border-radius: 24px;
rounded-full	border-radius: 9999px;
rounded-[value]	border-radius: value;

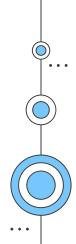






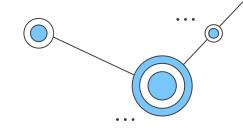
## 05

**Spacing** 



### 5.1. Padding

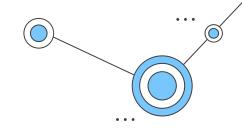
Class	Thuộc tính
p-0	padding: 0px;
p-0.5	padding: 2px;
p-1	padding: 4px;
p-2	padding: 8px;
p-3	padding: 12px;
p-4	padding: 16px;
p-[value]	padding: value;



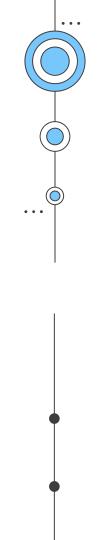


### 5.2. Margin

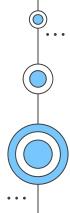
Class	Thuộc tính
m-0	margin: 0px;
m-0.5	margin: 2px;
m-1	margin: 4px;
m-2	margin: 8px;
m-3	margin: 12px;
m-4	margin: 16px;
m-auto	margin: auto;
m-[value]	margin: value;





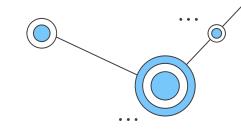


# O6 Sizing



### 6.1. Width

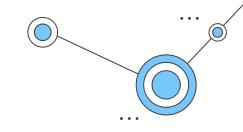
Class	Thuộc tính
w-0	width: 0px;
w-0.5	width: 2px;
w-1	width: 4px;
w-2	width: 8px;
w-3	width: 12px;
W-4	width: 16px;
w-auto	width: auto;
w-1/2	width: 50%;
w-1/3	width: 33.333333%;
w-2/3	width: 66.666667%;
w-full	width: 100%;
w-[value]	width: value;



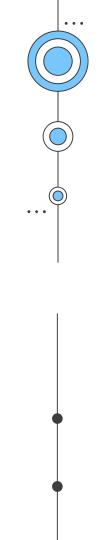


### 6.2. Height

Class	Thuộc tính
h-0	height: Opx;
h-0.5	height: 2px;
h-1	height: 4px;
h-2	height: 8px;
h-3	height: 12px;
h-4	height: 16px;
h-auto	height: auto;
h-1/2	height: 50%;
h-1/3	height: 33.333333%;
h-2/3	height: 66.666667%;
h-full	height: 100%;
h-[value]	height: value;

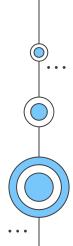






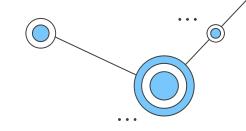
### 07

**Backgrounds** 



### 7.1. Background Color

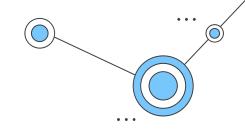
Class	Thuộc tính	
bg-transparent	background-color: transparent;	
bg-[value]	background-color: value;	





### 7.2. Background Image

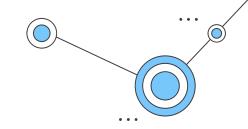
Class	Thuộc tính
bg-none	background-image: none;
bg-[url('link')]	background-image: url('link');





### 7.3. Background Size

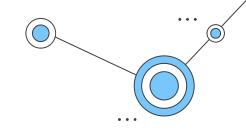
Class	Thuộc tính
bg-auto	background-size: auto;
bg-cover	background-size: cover;
bg-contain	background-size: contain;
bg-[length:width_height]	width: Chiều rộng height: Chiều cao





### 7.4. Background Repeat

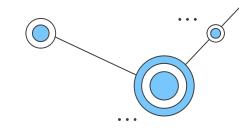
Class	Thuộc tính
bg-repeat	background-repeat: repeat;
bg-no-repeat	background-repeat: no-repeat;
bg-repeat-x	background-repeat: repeat-x;
bg-repeat-y	background-repeat: repeat-y;



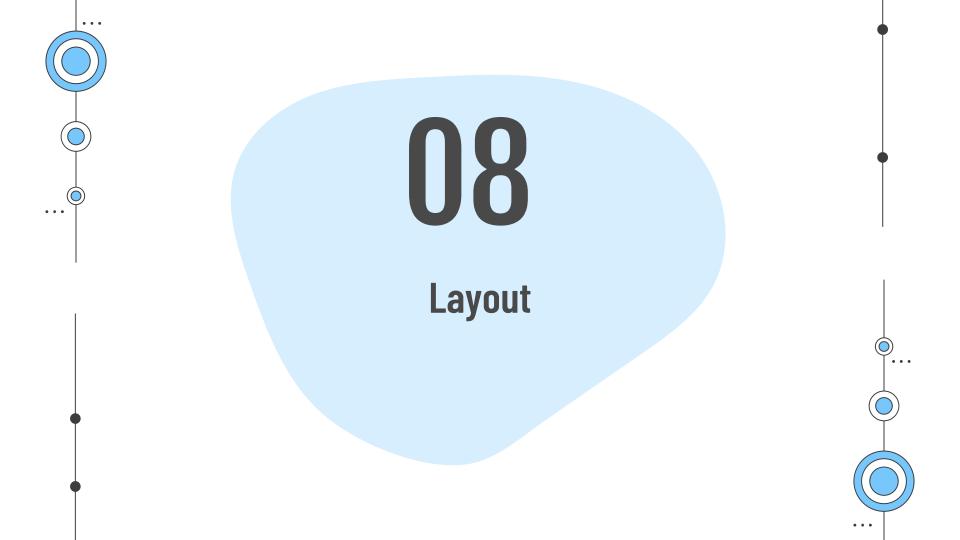


### 7.5. Background Position

Class	Thuộc tính
bg-bottom	background-position: bottom;
bg-center	background-position: center;
bg-left	background-position: left;
bg-left-bottom	background-position: left bottom;
bg-left-top	background-position: left top;
bg-right	background-position: right;
bg-right-bottom	background-position: right bottom;
bg-right-top	background-position: right top;
bg-top	background-position: top;

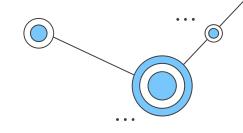






### 8.1. Aspect Ratio

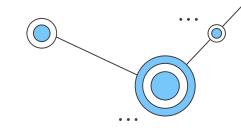
Class	Thuộc tính
aspect-auto	aspect-ratio: auto;
aspect-square	aspect-ratio: 1 / 1;
aspect-video	aspect-ratio: 16 / 9;
aspect-[width/height]	aspect-ratio: width / height;





### 8.2. Container

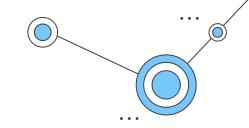
Class	Điểm ngắt	Thuộc tính
container	None	width: 100%;
	sm (640px)	max-width: 640px;
	md (768px)	max-width: 768px;
	lg (1024px)	max-width: 1024px;
	xl (1280px)	max-width: 1280px;
	2xI (1536px)	max-width: 1536px;

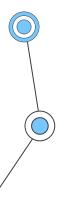




### 8.3. Display

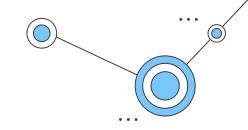
Class	Thuộc tính
block	display: block;
inline-block	display: inline-block;
inline	display: inline;
flex	display: flex;
inline-flex	display: inline-flex;
hidden	display: none;

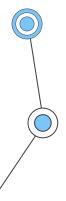




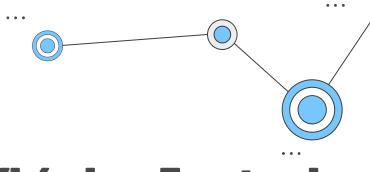
### 8.4. Object Fit

Class	Thuộc tính
object-contain	object-fit: contain;
object-cover	object-fit: cover;
object-none	object-fit: none;









# **Khóa học Frontend**

Bài 16: Học Tailwind CSS (Tiết 2)



## Nội dung













Theme Configuration (Customization)



Giới thiệu Project 3 (Sử dụng Tailwind CSS)

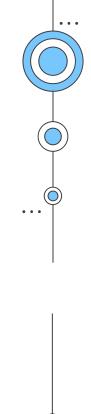


Dựng cấu trúc thư mục

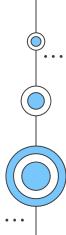


Dựng các file base



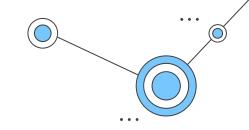


Layout (Tiếp)



### 1.1. Overflow

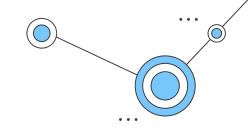
Class	Thuộc tính
overflow-visible	overflow: visible;
overflow-hidden	overflow: hidden;
overflow-scroll	overflow: scroll;
overflow-auto	overflow: auto;





### 1.2. Position

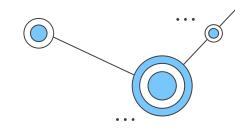
Class	Thuộc tính
static	position: static;
fixed	position: fixed;
absolute	position: absolute;
relative	position: relative;
sticky	position: sticky;





### 1.3. Top / Right / Bottom / Left

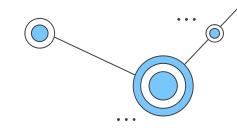
Class	Thuộc tính
top-0	top: 0px;
right-0	right: Opx;
bottom-0	bottom: 0px;
left-0	left: 0px;
top-0.5	top: 2px;
right-0.5	right: 2px;
bottom-0.5	bottom: 2px;
left-0.5	left: 2px;
top-1	top: 4px;
right-1	right: 4px;
bottom-1	bottom: 4px;
left-1	left: 4px;





### 1.3. Top / Right / Bottom / Left

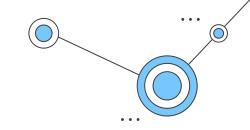
Class	Thuộc tính
top-2	top: 8px;
right-2	right: 8px;
bottom-2	bottom: 8px;
left-2	left: 8px;
top-[value]	top: value;
right-[value]	right: value;
bottom-[value]	bottom: value;
left-[value]	left: value;

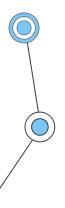




### **1.4. Z-Index**

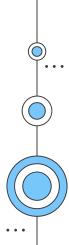
Class	Thuộc tính
z-0	z-index: 0;
z-10	z-index: 10;
z-20	z-index: 20;
z-30	z-index: 30;
z-40	z-index: 40;
z-50	z-index: 50;
z-[value]	z-index: value;





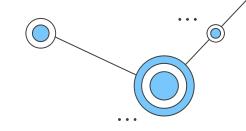


**Flexbox** 



#### 2.1. Flex Direction

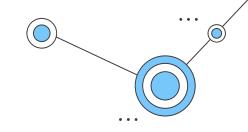
Class	Thuộc tính
flex-row	flex-direction: row;
flex-row-reverse	flex-direction: row-reverse;
flex-col	flex-direction: column;
flex-col-reverse	flex-direction: column-reverse;





### 2.2. Flex Wrap

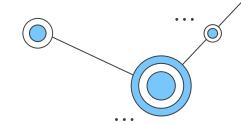
Class	Thuộc tính
flex-wrap	flex-wrap: wrap;
flex-wrap-reverse	flex-wrap: wrap-reverse;
flex-nowrap	flex-wrap: nowrap;

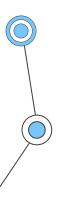




### **2.3. Order**

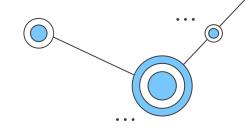
Class	Thuộc tính
order-none	order: 0;
order-1	order: 1;
order-2	order: 2;
order-11	order: 11;
order-12	order: 12;
order-first	order: -9999;
order-last	order: 9999;
order-[value]	order: value;





## 2.4. Justify Content

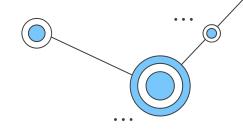
Class	Thuộc tính
justify-start	justify-content: flex-start;
justify-end	justify-content: flex-end;
justify-center	justify-content: center;
justify-between	justify-content: space-between;
justify-around	justify-content: space-around;
justify-evenly	justify-content: space-evenly;





### 2.5. Align Items

Class	Thuộc tính
items-start	align-items: flex-start;
items-end	align-items: flex-end;
items-center	align-items: center;
items-stretch	align-items: stretch;

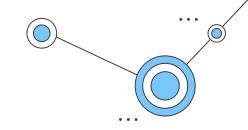






### **3.1. Grid Template Columns**

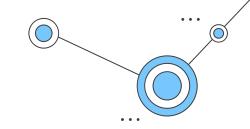
Class	Thuộc tính
grid-cols-1	1 cột
grid-cols-2	2 cột
•••	
grid-cols-11	11 cột
grid-cols-12	12 cột





# 3.2. Gap

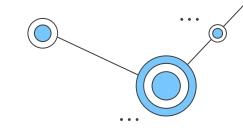
Class	Thuộc tính
gap-0	gap: 0px;
gap-0.5	gap: 2px;
gap-1	gap: 4px;
gap-2	gap: 8px;
•••	
gap-[value]	gap: value;

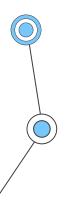




#### 3.3. Grid Column Start / End

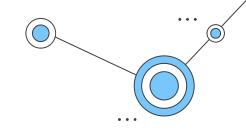
Class	Thuộc tính
col-span-1	Rộng 1 cột
col-span-2	Rộng 2 cột
•••	
col-span-11	Rộng 11 cột
col-span-12	Rộng 12 cột



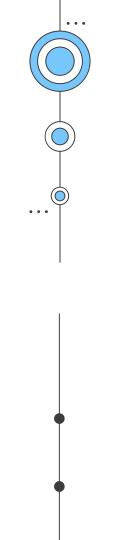


#### 3.4. Grid Row Start / End

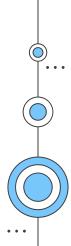
Class	Thuộc tính
row-span-1	Cao 1 hàng
row-span-2	Cao 2 hàng
row-span-11	Cao 11 hàng
row-span-12	Cao 12 hàng





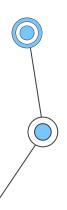


**Effects** 



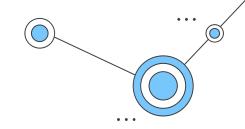
#### 4.1. Box Shadow

Tự nghiên cứu tại: <a href="https://tailwindcss.com/docs/box-shadow">https://tailwindcss.com/docs/box-shadow</a>

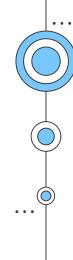


# **4.2. Opacity**

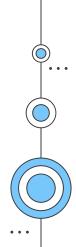
Class	Thuộc tính
opacity-0	opacity: 0;
opacity-10	opacity: 0.1;
opacity-20	opacity: 0.2;
opacity-30	opacity: 0.3;
•••	
opacity-90	opacity: 0.9;
opacity-100	opacity: 1;
opacity-[.value]	opacity: 0.value;





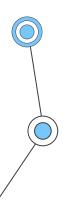


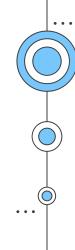
**Responsive Design** 



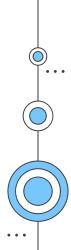
## **05. Responsive Design**

Điểm ngắt	Chiều rộng tối thiểu	CSS
sm	640px	@media (min-width: 640px) { }
md	768px	@media (min-width: 768px) { }
lg	1024px	@media (min-width: 1024px) { }
xl	1280px	@media (min-width: 1280px) { }
2xl	1536px	@media (min-width: 1536px) { }





Theme Configuration (Customization)



### **6.1. Screens**

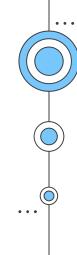


#### 6.2. Colors

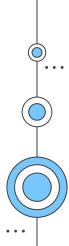


### 6.3. Font Family



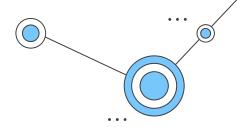


Giới thiệu Project 3 (Sử dụng Tailwind CSS)

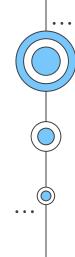


# 07. Giới thiệu Project 3 (Sử dụng Tailwind CSS)

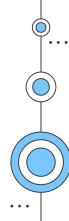
Link Figma: Gửi trong buổi học.





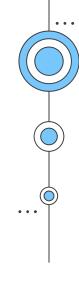


# OS Dựng cấu trúc thư mục

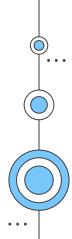


## 08. Dựng cấu trúc thư mục





Dựng các file base



### 09. Dựng các file base

